TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 23/2020/HSST Ngày 15-7-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Trọng Tú- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Liên Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS, ngày 12/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXX-ST ngày 03/7/2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Tiến D** -sinh năm 1992 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Anh T - sinh năm 1970 và bà Bùi Thị V - sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không;

Tiền sử: Tại bản án số 25/2016/HSST ngày 15/6/2016 của TAND huyện Cẩm Khê đã quyết định miễn trách nhiệm hình sự đối với Trần Tiến D về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Danh chỉ bản số 099 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 18/02/2020;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2020, chuyển tạm giam ngày 26/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an huyện Cẩm Khê. Có mặt.

2. **Lưu Mạnh C** -sinh năm 1995 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Xóm T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lưu Quang H - sinh năm 1968 và bà Lý Thúy L - sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 18/2019/HSST ngày 10/4/2019 của TAND huyện cẩm Khê đã xử phạt Lưu Mạnh C 12 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" (Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/12/2019, chấp hành xong án phí ngày 11/6/2019); danh chỉ bản số 096 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 18/02/2020;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2020, chuyển tạm giam ngày 26/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an huyện Cẩm Khê. Có mặt.

3. **Nguyễn Huy P** -sinh năm 1984 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Xóm T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Huy T (đã chết) và bà Hà Thị N - sinh năm 1956; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 095 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 18/02/2020;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/02/2020 đến ngày 26/02/2020, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" và được tại ngoại. Có mặt.

4. **Nguyễn Xuân T** -sinh năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Xóm C 11, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Đăng K - sinh năm 1959 và bà Đinh Thị P - sinh năm 1953; có vợ là Vũ Thị N - sinh năm 1984 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 097 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 18/02/2020;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/02/2020 đến ngày 26/02/2020, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" và được tại ngoại. Có mặt.

5. **Phùng Văn Đ** -sinh năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Xóm M, xã P, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phùng Hữu V - sinh năm 1969 và bà Hà Thị M - sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Thị M - sinh năm 1993 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 098 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 18/02/2020;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/02/2020 đến ngày 26/02/2020, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" và được tại ngoại. Có mặt.

Bị hại:

1.Anh Hoàng Thanh H- sinh năm 1980; cư trú tại: Khu Gò Làng Trên, xã Sơn Tình, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2.Chị Nguyễn Thị T- sinh năm 1973; cư trú tại: Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1.Anh Nguyễn Mạnh Hùng- sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu Chùa 12, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2.Chị Lý Thị Trang- sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm Trung Ngãi, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ ngày 14/02/2020, Trần Tiến D điều khiển xe đạp nữ màu sơn đen, có kí hiệu "Mountain" đi hướng từ thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ về thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, khi D đi đến đoạn đường gần Cầu Sô thuộc khu Gò Làng Trên, xã Sơn Tình, huyện Cẩm Khê thì D thấy bên trong sân nhà anh Hoàng Thanh H, sinh năm 1980 có 02 chiếc xe mô tô dựng ở sân, cửa cổng nhà anh H không khóa, nhà đóng kín cửa và xung quanh không có ai, D nảy sinh ý định lấy trộm một trong hai chiếc xe mô tô trên. D để xe đạp ở lề đường cách nhà anh H khoảng 15m rồi đi bộ lại nhà anh H, nhấc cánh cửa xếp dựng ở cổng sang một bên, đi vào sân và đẩy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS 110 BKS: 19G1-123.04 màu trắng đen ra ngoài đường được khoảng 500m theo hướng đi huyện Y thì D dừng lại, dùng tay đấu nối dây điện, khởi động nổ máy rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi vào huyện Y mục đích bán xe lấy tiền tiêu sài. Đến 07 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đến nhà Nguyễn Huy P, sinh năm 1984 ở Xóm T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. D nói với P: "*Anh có chỗ nào bán xe không dẫn em đi*?" P hỏi D: "*Xe trộm cắp à*?" D bảo P: "*Vâng, anh nói nhỏ mồm miệng thôi không thì chết em*". P hỏi D: "*Xe lấy ở đâu*?" D nói: "*Xe lấy ở cuối C, đầu H*". P nói với D: "*Không biết chỗ nào nhưng để lên nhà C xem có chỗ nào bán không*?". D hứa với P nếu bán được xe giá 4 đến 5 triệu thì D sẽ cho P 500.000đ và cho C 1.000.000đ, P đồng ý. Vì D không biết nhà C nên D rủ P lên nhà C cùng D. D điều khiển xe mô tô D vừa trộm cắp chở P đến nhà C. Khi đến nhà C, D dắt xe vào sân nhà C rồi hỏi mượn kìm của C để tháo biển số xe. P có nói với C: "*D đến nhà tao bảo có con*

xe muốn bán, mày có chỗ nào bán không, nếu bán được thì D cho mày 1.000.000đ, cho tao 500.000đ". Do không có tiền để tiêu sài nên C đồng ý và bảo đến quán sửa chữa xe máy nhà Nguyễn Xuân T ở xóm C 11, thị trấn Y, huyện Y. D dùng kìm tháo biển kiểm soát xe rồi D đúc biển số vào túi nilon treo ở xe mô tô. Sau đó, D điều khiển xe mô tô, chở phía sau là P và C đến nhà T. Trên đường đi thì C có hỏi D: "*Xe lấy trộm ở đâu*?" D nói với C: "*lấy ở cuối C, đầu H*", và "*Biết chỗ nào bán xe thì tao cho mày 1.000.000đ, cho P 500.000đ*". C không nói gì, C biết rõ xe đang đi bán là xe do D trộm cắp được mà có. Khi đi đến cầu X ở khu xóm Đ, thị trấn Y thì D dùng tay trái cầm túi nilon đựng biển kiểm soát xe ném xuống dòng nước đang chảy. Đến nhà T thì P có nói với T: "*Có mua xe không thằng cu em nó bán*" T hỏi: "*Xe nhảy à*?" thì D trả lời: "*Vâng, xe em nhảy ở Yên Bái*" T hiểu "*xe nhảy*" là xe trộm cắp được mà có. T xem xe mô tô xong và nói; '*Tao không mua đâu*" D bảo T: "*Anh xem ai mua bán hộ em với, xe này bán được bao nhiêu tiền*?" T trả lời: "*Xe này xe nhảy nên chỉ bán được 2.000.000đ đến 3.000.000đ*" T nói với D rằng T sẽ giới thiệu người mua xe cho D. Sau đó,T dùng điện thoai Iphone 7 plus màu đỏ có số sim 0865.280.685 gọi điện vào số 0388.969.692 của Phùng Văn Đ ở xóm M, xã P, huyện Y (Đ là người T quen biết từ trước). T nói với Đ: "*Có xe máy nhảy mày mua không*?" (Đ cũng hiểu "xe nhảy" là xe do trộm cắp được mà có). Đ hỏi T: "*Xe gì, bao nhiêu tiền*". T nói với Đ: "*Xe Honda Wave RS 110 còn ngon, giá khoảng 2.000.000đ đến 3.000.000đ*" và T có nói với Đ về việc chia tiền hoa hồng (tức là chia cho T tiền môi giới để Đ mua xe). Đồng thời, T nói với Đ về việc Cà (xóa bỏ) số khung và số máy của xe, mục đích là không cho người khác biết nguồn gốc của xe do trộm cắp mà có. Đ hiểu nếu Đ mua được xe thì phải chia cho T tiền hoa hồng và phải cà số khung, số máy của xe. Đ đồng ý và muốn xem xe. T cho P số điện thoại của Đ để P liên hệ hẹn gặp Đ. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở D và P đi bán xe cho Đ, trên đường đi thì P sử dụng điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen có sim có số là 0358.256.273 gọi vào số điện thoại trên của Đ, Đ và P hẹn gặp nhau ở gốc gạo gần trường Trung học cơ sở T thuộc xã T, huyện Y. Khi đến địa điểm hẹn gặp nhau thì P có bảo Đ "Xe máy đây xem giá cả thế nào" Đ xem xe và trả giá 2.000.000đ, D nói với Đ: "*Sao rẻ thế, xem được 3.000.000đ không"?* thì Đ bảo D: "*Không được đâu vì em phải trả công cho anh T*". D đồng ý bán xe cho Đ với giá 2.000.000đ. Đ đưa cho D 2.000.000đ và điều khiển xe đi về. D và P có dặn Đ về việc xóa số khung, số máy xe đi. Đ nói: Biết rồi. Sau đó, D đưa cho C 500.000đ và nói P và C tiêu chung nhau vì xe bán rẻ quá, còn 1.500.000đ thì D cầm. Cả D, P và C bắt xe taxi đi về thị trấn Y, huyện Y. C trả tiền xe taxi hết gần 200.000đ, số tiền còn lại của C là hơn 300.000đ và số tiền 1.500.000đ của D cầm thì cả 3 đã tiêu chung hết.

Về phía Đ, sau khi mua được xe của D, đến 09 giờ cùng ngày, Đ có dùng số điện thoại của mình gọi cho T và nói về việc mình đã mua được xe với giá là 2.000.000đ. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì Đ tháo yên xe và 02 yếm chiếc xe vừa mua ra. Đ thấy trong cốp xe có 01 túi nilon trong có 01 chứng minh thư nhân dân, 02 giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe. Đ gọi điện cho T và nói: "*Trong cốp xe vừa mua có giấy tờ xe hình như chủ xe ở C, C hay là đem vứt trả cho người ta*". T bảo Đ: "*Mày đốt hay vứt đi thì tùy, còn số khung, số máy thì cà đi, để xe đó sửa sang lại bán cho người đi đổi hay làm máy tời thì tùy, nếu gặp khách mua anh bán cho*". Đ mang giấy tờ trên ra đốt ở vườn nhà mình, sau đó dùng máy mài đánh trà vào phần khắc số khung, số máy của xe để làm mờ mất số khung, số máy mục đích để không ai phát hiện ra chiếc xe trên. Còn anh H sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô trên đã đến Công an xã S và Công an huyện Cẩm Khê trình báo.

Ngày 17/02/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê tạm giữ của Phùng Văn Đ: 01 chiếc xe mô tô (xe số), loại xe honda Wave màu trắng đen, không lắp biển kiểm soát, xe không có gương chiếu hậu, xe đã bị trà xước không còn số khung, số máy, xe đã bị tháo rời phần yếm và nhựa bọc thân xe, xe được lắp 02 vành bánh xe dạng vành kim loại có 05 nan và sơn màu xanh theo vành, xe không có chìa khóa. Phùng Văn Đ tự nguyện lắp lại phần nhựa và yếm của chiếc xe máy trên thấy trùng khớp và có chữ Wave RS, phần lốc máy có chữ α.

Ngày 18/2/2020, cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Văn Đ tại xóm M, P, huyện Y và đã thu giữ các vật chứng sau: 01 chiếc máy mài bằng kim loại trên thân có chữ "CROWN", máy có gắn lưỡi mài bằng kim loại; 01 tay công bằng kim loại hình chữ T, loại 12; 01 chiếc tua vít bằng kim loại có vỏ nhựa cầm màu đen; 01 chiếc kìm bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen, có chữ "MEINFA".

Cùng ngày 18/02/2020, cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Mạnh C tại khu T, thị trấn Y, huyện Y và đã thu giữ các vật chứng sau: 01 chiếc kìm bằng kim loại có vỏ bọc tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen có chữ "MEINFA".

Ngày 20/02/2020, Công an huyện Cẩm Khê đã tạm giữ của Nguyễn Huy P: 01 chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Itel màu đen, điện thoại đã cũ và 01 thẻ sim Viettel có số 0358.256.273; Phùng Văn Đ: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note 8 màu đen, điện thoại đã cũ và 01 thẻ sim Viettel có số 0388.969.692; Nguyễn Xuân T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus mặt trước màu trắng, mặt sau màu đỏ, điện thoại đã cũ và 01 thẻ sim Viettel có số 0865.280.685.

Đối với chiếc xe đạp mà Trần Tiến D sử dụng để đi trộm cắp xe mô tô, Cơ quan điều tra đã làm rõ như sau: Khoảng 15 giờ ngày 12/02/2020, Trần Tiến D đi bộ hướng từ xã T, huyện C đi thị trấn C, huyện C. Khi đi đến đoạn đường QL 32C thuộc khu Đ, thị trấn C thì D thấy tại lề đường bên trái theo hướng đi của mình có 01 chiếc xe đạp nữ màu đen, có giỏ màu đen dựng ở bãi cỏ. Quan sát xung quanh không thấy có ai nên D đã lấy chiếc xe đạp trên và điều khiển đi vào Thị trấn Y để chơi. Đến sáng ngày 14/2/2020 thì D điều khiển xe đạp trên đi về huyện C, khi đi đến xã S, huyện C, D đã thực hiện việc trộm cắp xe máy ở nhà anh Hoàng Thanh H và bỏ lại hiện trường chiếc xe đạp như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận Đ giá tài sản số 12 ngày 20/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê, đã xác định:

- Trị giá tài sản yêu cầu định giá: 01 chiếc xe mô tô (xe số), loại xe honda Wave màu trắng đen, không lắp biển kiểm soát, xe không có gương chiếu hậu, xe đã bị mài phần số khung, số máy,02 vành bánh xe là dạng vành kim loại có 5 nan và sơn màu xanh, xe không có chìa khóa, (xe đã cũ) có giá trị là 7.000.000đ.

- Giá trị thiệt hại đối với tài sản yêu cầu định giá: 01 (một) chiếc xe mô tô (xe số), loại xe honda Wave màu trắng đen, không lắp biển kiểm soát, xe không có gương chiếu hậu, xe đã bị mài phần số khung, số máy,02 vành bánh xe là dạng vành kim loại có 5 nan và sơn màu xanh, xe không có chìa khóa, (xe đã cũ) có giá bao gồm; chi phí phụ tùng thay thế và công sửa chữa là: 500.000đ. Tổng giá trị: 7.500.000đ (bẩy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 26 ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê có kết luận: *Trị giá tài sản yêu cầu định giá: 01 (một) hiếc xe đạp, loại xe nữ, màu sơn đen, có ký hiệu Mountain", xe có lắp giỏ xe màu đen (xe đã cũ). Có giá trị là: 200.000đ (hai trăm ngàn đồng chẵn).*

Ngoài ra, Lưu Mạnh C còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2020, Lưu Mạnh C điều khiển xe mô tô Wave xuất xứ Trung Quốc màu đen, không biển số của dì ruột C là Lý Thị T, sinh năm 1980 ở xóm T, thị trấn Y, huyện Y đi hướng từ xã Đ, huyện Y để đi chơi. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 ở khu T, xã Đ, huyện Y, C nhìn thấy nhà chị T không có ai ở nhà, nhà không có cổng, cửa nhà lớn đóng, C nảy sinh ý Đ vào trộm cắp tài sản nhà chị T. C điều khiển xe mô tô vào dựng ở sân nhà chị T rồi đi vòng quanh nhà, khi ra đầu sau nhà thì C phát hiện phía sau nhà bếp chị T có khu vực chăn nuôi ngan, vịt. C đi đến gần chỗ cửa chuồng và nhặt một bao tải xác rắn màu trắng rồi mở cửa chuồng đi vào và bắt được 04 con ngan (02 con ngan đực màu trắng đen và 02 con ngan cái màu trắng đen) cho vào bao tải và

quay lại sân để số ngan ở gác ba ga xe mô tô rồi C điều khiển xe mô tô chở số ngan vừa trộm cắp được đi đến nhà anh Lý Văn C, sinh năm 1967 ở khu C, thị trấn Y, huyện Y bán 04 con ngan vừa trộm cắp được cho anh C với giá 910.000đ (02 con ngan đực 10kg với giá 70.000đ/kg, 02 con ngan cái được 5kg với giá 50.000đ/kg). Sau đó, C cầm bao tải trước đó đựng ngan đi đến cầu Bến Sở ở xóm Chùa, thị trấn Y, huyện Y vứt xuống dòng nước đang chảy. C tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán sửa chữa điện thoại nhà anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992 ở khu C 12, thị trấn Y, huyện Y để chuộc lại điện thoại Iphone 5S màu trắng mà C đã để lại ở đó và vay anh H số tiền 420.000đ. C trả cho anh H 420.000đ và lấy lại điện thoại . Do thiếu tiền tiêu sài nên C nảy sinh ý định tiếp tục quay lại nhà chị T để trộm cắp ngan. C quay lại nhà chị T thì không thấy ai ở nhà, C vào chuồng ngan lấy bao tải xác rắn. Khi đang định dồn bắt ngan thì C nghe thấy tiếng xe máy đến nhà chị T, C đi ra đầu nhà bỏ bao tải xác rắn ở đó rồi bỏ chạy ra đến sân. Chị T phát hiện có người trộm cắp tài sản nhà mình nên đã hô hoán mọi người bắt giữ được C và báo công an xã Đ, huyện Y lập biên bản vi phạm hành chính. Thu giữ của Lưu Mạnh C: 509.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng có ốp lưng màu đen; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Đakataoa Takegawa, vỏ xe có chữ Wave @ 110, xe không có gương, không có biển số xe; 01 bao tải sắc rắn màu trắng có họa tiết hoa văn màu xanh không rõ hình, bao tải có 05 vết rách dạn hình tròn bờ nham nhở.

Tại cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị T khai nhà chị bị mất 04 con ngan có màu lông đen trắng (trong đó 02 con ngan đực mỗi con nặng 5.5kg, 02 con ngan cái mỗi con nặng trên 3kg).

Tại biên bản định giá số 01/BB-HDĐGTS ngày 06/02/2020, hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân huyện Y kết luận: *giá trị hiện tại của tài sản cùng loại trên thị trường: 04 con ngan (02 con ngan đực và 02 con ngan cái) có tổng trọng lượng là 18kg, có giá trị 1.170.0000đ (một triệu một trăm bẩy mươi nghìn đồng).*

Ngày 16/01/2020, cơ quan CSĐT công an huyện Y tạm giữ của anh Nguyễn Mạnh H số tiền 420.000đ

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lưu Mạnh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê để giải quyết theo quy địnhịnh của pháp luật.

Đối với anh Lý Văn C: Quá trình điều tra, xác minh, anh C không thừa nhận việc mua ngan như C đã khai nên Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 11/3/2020, Phùng Văn Đ và Nguyễn Xuân T đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Thanh H số tiền là 4.000.000đ là tiền khắc phục sửa chữa xe và làm lại các giấy tờ bị mất. Anh H đã nhận đủ số tiền trên và không đề nghị bồi thường gì khác. Đồng thời anh H có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Xuân T và Phùng Văn Đ.

Ngày 21/02/2020, gia đình C đã trả lại cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền là 420.000đ, bồi thường cho chị T số tiền là 1.170.000đ. Anh Hùng và chị T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu C trả, bồi thường gì thêm.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Ngày 14/2/2020 Công an huyện Cẩm Khê tạm giữ 01 chiếc xe đạp loại xe nữ, màu sơn đen, có kí hiệu "Mountain", xe có lắp giỏ màu đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành truy tìm chủ sở hữu của chiếc xe đạp trên nhưng hiện chưa xác định được. Ngày 11/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã có quyết địnhịnh tách hồ sơ đối với hành vi D lấy 01 chiếc xe đạp nữ màu đen, có giỏ màu đen, xe có ký hiệu "Mountain" để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy địnhịnh của pháp luật.

Ngày 07/3/2020, cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê đã trả lại chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt cho anh Hoàng Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 18/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã giao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Đakataoa Takegawa, không có biển kiểm soát, số máy VDELC150FMG-B901829, số khung VDEWCG095DE901829 cho chị Lý Thị T, sinh năm 1980 ở xóm Trung Ngãi, thị trấn Y, huyện Y.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSCK, ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố các bị cáo: Trần Tiến D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy địnhịnh tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự; Lưu Mạnh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy địnhịnh tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Huy P, Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy địnhịnh tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết địnhịnh truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Lưu Mạnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Các bị cáo Nguyễn Huy P, Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Tiến D từ 07 đến 09 tháng tù .

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Mạnh C từ 07 đến 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Mạnh C từ 07 đến 10 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo C pH chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 14 tháng đến 20 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy P từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo P là 3.500.000đồng x 5% =175.000đ (một trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng)/tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo T là 6.000.000đ x 5% = 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/tháng để sung quỹ nhà nước. Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Đ là 4.000.000đ x 5% = 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/tháng để sung quỹ nhà nước.

2.Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự

- Xác nhận các bị cáo Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ đã bồi thường cho anh Hoàng Thanh H chi phí sửa chữa và làm lại giấy tờ bị mất là 4.000.000đồng.

- Xác nhận bị cáo Lưu Mạnh C đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị T trị giá 04 con ngan là 1.170.000đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh H 420.000đồng.

3.Về vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a, b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 02 kìm bằng kim loại, 01 máy mài bằng kim loại, 01 tay công bằng kim loại hình chữ T, 01 tua vít bằng kim loại, 01 bao tải xác rắn mầu trắng; 03 thẻ sim Viettel.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 910.000đ (chín trăm mười nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đã cũ, mặt trước mầu trắng, mặt sau mầu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note8 màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Itel mầu đen đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Mạnh C 19.000đ (Mười chín nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s mầu trắng.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho anh Hoàng Thanh H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave và Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã giao trả cho chị Lý Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Đakataoa Takegawa, không có biển kiểm soát, số máy VDELC150FMG-B901829, số khung VDEWCG095DE901829.

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Tiến D, Lưu Mạnh C, Nguyễn Huy P, Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết địnhịnh tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết địnhịnh tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy địnhịnh của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ

sở để kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 14/02/2020, tại khu G, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Trần Tiến D có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Hoàng Thanh H 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19G1-123.04, trị giá 7.000.000đồng. Ngày 14/02/2020, tại xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Các bị cáo Nguyễn Huy P, Lưu Mạnh C, Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ mặc dù biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng đã cùng nhau thực hiện hành vi mua bán tiêu thụ xe mô tô do Trần Tiến D trộm cắp được. Ngày 15/01/2020, tại khu T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Lưu Mạnh C còn có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T 04 con ngan trị giá 1.170.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lưu Mạnh C trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000đồng, nhưng tại bản án số 18/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử Lưu Mạnh C 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong án phạt tù ngày 18/12/2019). Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp lần này, C chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy địnhịnh tại khoản 1 điều 323 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Huy P, Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 điều 323 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo C không có tiền sự nhưng có 01 tiền án về tội "trộm cắp tài sản". Bị cáo D không có tiền sự, tiền án nhưng là người nghiện ma túy. Các bị cáo P, T, Đ đều không có tiền sự, tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Tiến D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được 02 hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Lưu Mạnh C: Đối với tội "Trộm cắp tài sản" thì bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải và không phải chịu tình tiết tăng nặng. Đối với tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" thì bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là: tái phạm.

Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, I, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự .

Bị cáo Nguyễn Huy P được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm I, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm trên địa bàn và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Trần Tiến D, Lưu Mạnh C và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Huy P, Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ, với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo P, T, Đ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tại phiên tòa, bị cáo P trình bày có thu nhập ổn Đ từ lao động tự do là 3.500.000đồng/tháng; bị cáo T có thu nhập từ việc sửa chữa xe mô tô là 6.000.000đồng/tháng; bị cáo Đ có thu nhập từ việc làm thuê tự do là 4.000.000đồng/tháng. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là khấu trừ 5% thu nhập mỗi tháng của các bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì các bị cáo D, C còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo D, C.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự, các bị cáo P, T, Đ có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. kết quả xác minh

của Cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo C, P, T, Đ.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường thiệt hại về tài sản, nên cần xác nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê giao trả tài sản bị chiếm đoạt, tài sản bị sử dụng trái phép cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

Số tiền 420.000đồng đã thu giữ của anh Hùng và 490.000đồng (Trong số 509.000đồng) thu giữ của bị cáo C là tài sản do phạm tội mà có và điện thoại di động thu giữ của các bị cáo là P tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 19.000đồng còn lại và điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s đã thu giữ không liên quan tới tội phạm là tài sản hợp pháp của bị cáo C, nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Máy mài, tay công, tua vít, kìm kim loại, thẻ sim điện thoại, bao tải xác rắn là công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp mà bị cáo D sử dụng làm phương tiện phạm tội, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê tách ra để điều tra xử lý sau là đúng pháp luật.

[10]. Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Tiến D.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Mạnh C về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Mạnh C về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm b, I, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm I, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy P.

Xử phạt các bị cáo:

- Trần Tiến D 07 (Bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 17/02/2020.

- Lưu Mạnh C 07 (Bẩy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 08 (Tám) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt, bị cáo Lưu Mạnh C phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 17/02/2020.

- Nguyễn Huy P 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 17/02/2020-26/02/2020), quy địnhổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo P còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 3 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo P là 175.000đ (một trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng)/tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

- Nguyễn Xuân T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho mỗi bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 17/02/2020-26/02/2020), quy địnhổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo T còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 3 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo T là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

- Phùng Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho mỗi bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 17/02/2020-26/02/2020), quy địnhổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Đ còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 3 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Đ là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Huy P, Nguyễn Xuân T cho UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; giao bị cáo Phùng Văn Đ cho UBND xã P, huyện Y,

tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Các bị cáo P, T, Đ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Huy P, Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp các bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

2.Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự

- Xác nhận các bị cáo Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ đã bồi thường cho anh Hoàng Thanh H chi phí sửa chữa và làm lại giấy tờ xe mô tô là 4.000.000đồng.

- Xác nhận bị cáo Lưu Mạnh C đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị T trị giá 04 con ngan là 1.170.000đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh H 420.000đồng.

3.Về vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a, b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 02 kìm bằng kim loại, 01 máy mài bằng kim loại, 01 tay công bằng kim loại hình chữ T, 01 tua vít bằng kim loại, 01 bao tải xác rắn mầu trắng; 03 thẻ sim Viettel (có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 12/6/2020),

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 910.000đ (chín trăm mười nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đã cũ, mặt trước mầu trắng, mặt sau mầu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note8 màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Itel mầu đen đã cũ (có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 12/6/2020).

- Trả lại cho bị cáo Lưu Mạnh C 19.000đ (Mười chín nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s mầu trắng (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 12/6/2020 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho anh Hoàng Thanh H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave và Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã giao trả cho chị Lý Thị Trang 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Đakataoa Takegawa, không có biển kiểm soát, số máy VDELC150FMG-B901829, số khung VDEWCG095DE901829 (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Tiến D, Lưu Mạnh C, Nguyễn Huy P, Nguyễn Xuân T, Phùng Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Cẩm Khê;
-VKSND tỉnh Phú Thọ;
-CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
-THADS huyện Cẩm khê;
-THAHS;
-Bị cáo;
-Người tham gia tố tụng khác;
-Lưu hồ sơ+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng